TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H.N** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **---------------**
Số: 85/2023/QĐST-HNGĐ	*H.N, ngày 09 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H.N

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ tọa phiên họp: ***Bà Tôn Thị Xuân Thủy*** - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: ***Bà Trương Việt Hoa*** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.N

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H.N tham gia phiên họp: ***Bà Đặng Thị Sơn Cầm*** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H.N mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 84/2023/TLST-VHNGĐ ngày 27- 4-2023 về việc " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp số 61/2023/QĐ-MPH ngày 27- 4-2023, giữa:

<u>Người yêu cầu</u>:

- Anh **H.K.T (J.H.T)**, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: 3520 B.R.Y, P, H.K.

Chỗ ở hiện nay: S2.12 V.O.P, xã Đ.T, G.L, TP H.N.

- Chị **N.T.H.A**, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: phường L.Đ.H, quận H.B.T, H.N.

Nơi ở hiện nay: Số 37 U.R, A 21E, I, NY 14850, N.Y, H.K

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

- Về tình cảm: Anh H.K.T (J.H.T) và chị N.T.H.A cùng có yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố H.N công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh H.K.T (J.H.T) và chị N.T.H.A có 02 con chung là cháu T.T.V, sinh ngày 09-01-2013 và cháu P.L.T (P.L.H), sinh ngày 06-3-2017. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu T.T.V và cháu P.L.T (P.L.H) cho chị N.T.H.A trực

tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Mức cấp dưỡng nuôi con hàng tháng của anh H.K.T (J.H.T), chị N.T.H.A không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu,chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố H.N nhận định:

- Về tình cảm: Anh H.K.T (J.H.T) và chị N.T.H.A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký ngày 31-3-2009 tại UBND thành phố H.N. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn nên anh chị đề nghị Tòa án cho ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng không hòa giải được, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại điều 51, điều 55, điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên cần được chấp nhận.

- Về con chung: Anh H.K.T (J.H.T) và chị N.T.H.A có 02 con chung là cháu T.T.V, sinh ngày 09-01-2013 và cháu P.L.T (P.L.H), sinh ngày 06-3-2017. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu T.T.V và cháu P.L.T (P.L.H) cho chị N.T.H.A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Mức cấp dưỡng nuôi con hàng tháng của anh H.K.T (J.H.T), chị N.T.H.A không yêu cầu.

- Về tài sản, nhà ở và các khoản nợ chung: không có không yêu cầu nên Tòa án không xem xét là phù hợp với nhận định của Tòa án.

- Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện chịu cả tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh H.K.T (J.H.T).

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu giải quyết thuận tình ly hôn của anh H.K.T (J.H.T) và chị N.T.H.A là phù hợp với nhận định trên của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 144; khoản 2 Điều 149; Điều 150; Điều 361; Điều 367; Điều 369; Điều 370 và Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 10/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa**:** anh H.K.T (J.H.T) và chị N.T.H.A.

2.Về con chung: Anh H.K.T (J.H.T) và chị N.T.H.A có 02 con chung là cháu T.T.V, sinh ngày 09-01-2013 và cháu P.L.T (P.L.H), sinh ngày 06-3-2017. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu T.T.V và cháu P.L.T (P.L.H) cho chị N.T.H.A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh H.K.T (J.H.T) cho đến khi cháu T.T.V và cháu P.L.T (P.L.H) trưởng thành hoặc có thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom chăm sóc giáo dục con chung.

3.Về tài sản, nhà ở và các khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4.Về lệ phí: Ghi nhận việc anh H.K.T (J.H.T) tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001653 ngày 26-4-2023 của Cục thi hành án dân sự thành phố H.N. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Tôn Thị Xuân Thủy